

D: 40

R/H: 01

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

C. Lan Anh

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc
(22441101)

Ngày thi: 23/07/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 41

Số bài thi: 41

Số tờ giấy thi: 41

Nguyễn Hoàng Long
Đinh Hoàng Duy
Trần Thị Hằng
Nguyễn Lan Anh

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2125360002	Đặng Quỳnh Anh	17/02/2007	CCQ2536A			4,8	Cấm thi		HP
2	2125360052	Phạm Tuấn Anh	25/02/2007	CCQ2536A	05	Tuấn Anh	8,5	6,3	7,2	HP
3	2125360009	Cao Thị Mộng Cát	22/10/2007	CCQ2536A	06	Cát	9,3	8,0	8,5	
4	2125360045	Phạm Thị Ái Chi	10/07/2005	CCQ2536A			6,5	Cấm thi	2,6	
5	2125360036	Vô Chí Công	06/07/2006	CCQ2536A	08	Chí Công	8,8	6,9	7,7	HP
6	2125360026	Nguyễn Thị Kim Cương	07/08/2003	CCQ2536A	05	Kim Cương	8,2	6,7	7,3	
7	2125360007	Lê Hồ Kiều Diễm	28/06/2007	CCQ2536A	06	Kim Cương	8,1	4,1	5,7	
8	2125360044	Trần Lê Thúy Diễm	16/01/2007	CCQ2536A	07	Diễm	8,4	4,0	5,8	
9	2125360023	Triệu Mỹ Dung	23/12/2007	CCQ2536A	08	Dung	7,3	4,6	5,7	
10	2125360025	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/01/2007	CCQ2536A			0,0	Cấm thi		HP
11	2125360063	Đặng Nguyễn Hồng Gấm	07/05/2007	CCQ2536A	06	Gấm	7,5	6,1	6,7	
12	2125360021	Nguyễn Thị Hương Giang	12/11/2007	CCQ2536A	05	Giang	6,7	6,0	6,3	
13	2124360040	Phạm Thị Mỹ Hiếu	19/05/2006	CCQ2436A	08	Hương	8,1	6,0	6,8	
14	2125360018	Lê Thị Thu Hoài	27/09/2006	CCQ2536A	07	Hoài	9,0	6,3	7,4	
15	2125360013	Lê Thị Huyền	01/04/2007	CCQ2536A	06	Huyền	7,3	3,9	5,3	
16	2124360002	Huỳnh Thị Thuý Linh	19/09/2005	CCQ2436A			0,0	Cấm thi		HP
17	2125360022	Đinh Thảo My	08/10/2007	CCQ2536A	08	My	7,9	5,4	6,4	
18	2125360031	Đinh Huỳnh Gia Mỹ	28/06/2007	CCQ2536A	07	My	8,1	6,2	7,0	
19	2125360056	Kim Thị Ngân	01/02/2007	CCQ2536A	06	Ngân	8,9	7,9	8,3	
20	2125360017	Trịnh Khôi Nguyên	11/12/2007	CCQ2536A	05	Nguyên	7,8	5,0	6,1	
21	2125360029	Lê Thị Ngọc Nhi	29/12/2005	CCQ2536A	07	Nhi	8,4	6,3	7,1	
22	2125360047	Lê Thị Nguyễn Nhi	19/07/2007	CCQ2536A	08	Nhi	6,9	6,4	6,6	
23	2125360050	Lưu Ngọc Lan Nhi	19/11/2007	CCQ2536A	05	Nhi	8,2	6,3	7,1	
24	2125360024	Nguyễn Thị Yến Nhi	03/03/2007	CCQ2536A	06	Nhi	8,3	5,1	6,4	
25	2125360020	Trần Lâm Yến Nhi	25/11/2007	CCQ2536A	07	Nhi	8,4	5,5	6,7	
26	2125360040	Huỳnh Hoài Như	06/06/2002	CCQ2536A	08	Nhi	9,5	6,9	7,9	
27	2125360060	Lê Quỳnh Như	09/12/2007	CCQ2536A	05	Nhi	7,8	4,9	6,1	
28	2125360012	Nguyễn Thị Hà Phương	03/02/2007	CCQ2536A	06	Phương	9,0	6,1	7,3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

C. Lan Anh

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc
(22441101)

Ngày thi: 23/07/2026

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 41.

Số bài thi: 41.

Số tờ giấy thi: 41.

Nguyễn
Hoàng
LongĐu
Đặng
Hành
DuyNguyễn Thị
Hồng ThảoNguyễn
Lan Anh

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2125360005	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	19/05/2007	CCQ2536A	07		7,8	7,5	7,6	
30	2125360053	Trần Thị Tố	Quyên	09/02/2007	CCQ2536A	08		9,5	4,1	6,3	
31	2125360037	Phan Phụng	Quỳnh	11/10/2005	CCQ2536A	06		8,1	8,1	8,1	
32	2125360045	Hà Mộng Như	Tâm	14/11/2007	CCQ2536A	05	Tam	9,4	7,0	8,0	
33	2125360055	Dương Thị Hồng	Thom	05/01/2007	CCQ2536A	08	Thom	8,5	6,7	7,4	
34	2125360014	Ngô Minh	Thư	03/03/2007	CCQ2536A	07	Thư	9,2	8,1	8,5	
35	2124360030	Nguyễn Dương Minh	Thư	15/07/2006	CCQ2436A			0,0	Cấm thi		HP
36	2125360032	Nguyễn Thị Minh	Thư	02/12/2005	CCQ2536A	06		8,9	6,1	7,2	
37	2125360049	Võ Ngọc Uyên	Thy	14/12/2007	CCQ2536A	05		8,4	5,6	6,7	
38	2125210098	Tạ Thị Bích	Trâm	22/06/2003	CCQ2536A	07		9,5	6,9	7,9	
39	2125360027	Lương Thị Thùy	Trang	20/09/2007	CCQ2536A	06		8,9	4,2	6,1	
40	2125360046	Nguyễn Thị Tâm	Trí	24/02/2007	CCQ2536A	05	Trí	9,1	5,2	6,8	
41	2125360030	Trần Thị Ngọc	Trình	09/09/2007	CCQ2536A	07	Trình	9,4	5,9	7,3	
42	2125360003	Phạm Thị Thanh	Trúc	28/03/2006	CCQ2536A	08		8,6	5,8	6,9	
43	2125360034	Lê Văn	Trường	06/07/2007	CCQ2536A			0,0	Cấm thi		
44	2125360019	Nguyễn Ngọc Trúc	Uyên	30/06/2007	CCQ2536A	06		7,6	3,7	5,3	
45	2125360033	Đỗ Ngọc Diệu	Vy	07/07/2007	CCQ2536A	07		9,6	9,1	9,3	
46	2125360004	Nguyễn Thị Khánh	Vy	23/08/2007	CCQ2536A			0,0	Cấm thi		HP
47	2125360016	Phan Hồng	Vy	26/11/2007	CCQ2536A	05		8,3	3,9	5,7	
48	2125360006	Võ Thị Ngọc	Vy	27/02/2007	CCQ2536A	06		8,7	5,3	6,7	
49	2124360038	Đoàn Phạm Như	Ý	23/10/2006	CCQ2436A			0,0	Cấm thi		HP